TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2022/HS-PT Ngày 06 -12-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vân;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn và ông Phùng Lâm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2022/TLPT-HS ngày 04/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**. Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1984, tại xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 9 Tân Tiến, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Từ, sinh năm: 1961 (đã chết) và bà: Phạm Thị Cúc, sinh năm 1963, trú tại xóm 9, Tân Tiến, xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; Vợ: Phạm Thị H1, sinh năm 1987, trú tại trú tại xóm 9, Tân Tiến, xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh 2006 con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không;

Bị cáo có 01 tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm Nghiệp số 962/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Văn T bằng hình thức phạt tiền 60.000.000đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật; phạt bổ sung tịch thu 42 thanh, tấm, hộp gỗ pơmu nhóm Ha, khối lượng 2,65m3 gỗ xẻ, tịch thu 01 xe ô tô BKS 29C-043.97 nhãn hiệu KIA K300S màu sơn xanh. Đến nay Nguyễn Văn T chưa thi hành xong khoản tiền phạt. Nhân thân: Xấu.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/12/2021, tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện T1 đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện T1 phát hiện 01 xe ô tô màu xanh BKS 29C-043.97 có dấu hiệu vận chuyển gỗ trái phép nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người lái xe khai nhận là Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại xã M, huyện H, tỉnh Nam Định, trên thùng xe ô tô do T điều khiển có 19 thanh, tấm gỗ Pơ mu nhóm IIA có khối lượng 1,188m3, T khai nhận là chủ số lâm sản trên và xuất trình bộ hồ sơ mua thanh lý tài sản ngày 16/7/2021. Qua kiểm tra hồ sơ lâm sản, tổ công tác Hạt kiểm lâm phát hiện các thanh, tấm gỗ pơ mu do T vận chuyển không trùng khớp với hồ sơ lâm sản theo hồ sơ T giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với Nguyễn Văn T và tạm giữ toàn bộ 19 thanh, tấm gỗ trên cùng 01 xe BKS 29C-043.97.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 19/12/2021 T nảy sinh ý định lên thị xã P, tỉnh Lào Cai để tìm mua gỗ pơ mu với mục đích về sử dụng. T mượn xe xe ô tô BKS 29C-043.97 của anh Vũ Văn Tới và nói với anh Tới mượn lên thành phố Lào Cai chở hoa quả về Nam Định bán, T một mình điều khiển xe ô tô đến xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên vào nhà người quen chơi. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/12/2021, T tiếp tục điều khiển xe ô tô lên thị xã Sa Pa tìm mua gỗ pơ mu, khi đến địa phận xã B, thị xã P, thì T thấy bên phải đường đi có nhiều thanh, tấm gỗ mơ mu gác lên chuồng bò bỏ hoang, T xuống xe gặp một người đàn ông không quen biết là chủ số gỗ và hỏi mua, người này nói giá 15.000.000đồng/19 thanh, tấm gỗ pơ mu nhưng không có giấy tờ, T đồng ý và hẹn khoảng 21 giờ cùng ngày quay lại để bốc gỗ, sau đó T đến nhà bạn là Má Văn Đ chơi, đến khoảng 21 giờ cùng ngày T một mình điều khiển xe đến vị trí đã hẹn gặp chủ gỗ, T đã cùng người đàn ông này bốc 19 thanh, tấm gỗ lên thùng xe rồi thanh toán cho người đàn ông này 15.000.000đồng như thỏa thuận trước đó. Sau khi bốc gỗ lên xe T điều khiển xe đến đón Má văn Đạt rủ Đạt đến thị trấn Tằng Lỏng chơi, khi đến địa phận thôn B, xã Gthì bị lực lượng Kiểm lâm huyện T1 kiểm tra lập biên bản về hành vi vận chuyển gỗ trái phép.

Tại kết luận giám định số 51/CNR-VP ngày 10/02/2022 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng thuộc Viên khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

Tên Việt Nam: Pơ mu; tên khoa học: Fokienia hodginsii (Dunn) Henry & Thomas; Pơ mu (Fokienia hodginsii) là loại gỗ lớn thuộc chi Pơ mu (Fokienia hodginsii) họ hoàng đàn (Cupressaceae), được xếp nhóm IIA trong "Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Nghị định

số 84/2021/NĐ-Cp sửa đổi bổ sung của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Gỗ Pơ mu Pơ mu (Fokienia hodginsii) được xếp nhóm I trong "Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T1, tỉnh Lào Cai kết luận:

- 16 thanh, tấm gỗ Pơ mu nhóm IIA có giá trị 21.279.000đồng;

- 03 thanh, tấm gỗ Pơ mu nhóm IIA có giá trị 2.550.000đồng. Tổng 19 thanh, tấm gỗ Pơ mu có khối lượng 1,188m3 có giá trị 23.829.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm m Khoản 1 Điều 232, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/8/2022, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điểm m Khoản 1 Điều 232, Điểm i, s, u Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 24/12/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 19 thanh, tấm gỗ Pơ mu, thuộc nhóm IIA (nhóm gỗ quý hiếm), có khối lượng 1,188m3 từ xã B, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Khi đi đến địa phận thôn B, xã GXuân Giao, huyện T1, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Mặc dù, khối lượng gỗ Pơ mu mà bị cáo Nguyễn Văn T vận chuyển dưới mức quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự *(Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 10 m^3 đến dưới 20 m^3 gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA).* Tuy nhiên, ngày 25/3/2021, bị cáo đã bị UBND tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền với số tiền phạt là 60.000.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung: *"Vận chuyển trái phép gỗ có khối lượng dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm 1 khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật hình sự"* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng, chính sách bảo vệ và phát triển rừng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (người phạm tội đã lập công chuộc tội), được Công an huyện T1 xác nhận. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp thêm chứng cứ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Sắc đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược).

Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt 07 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/20218, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".*

Căn cứ vào Điểm m Khoản 1 Điều 232, Điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA H.T1;
- CQĐT CA H.T1;
- TAND H.T1;
- VKSND H.T1;
- Chi cục THADS H.T1;
- Bị cáo;
- UBND xã Hải Minh;
- Lưu hồ sơ – AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khánh Vân